ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG	QUY TRÌNH KÊ KHAI THẨM ĐỊNH TỜ KHAI PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI	Mã : QT THUE - 01 Lần BH : 01 Ngày hiệu lực: 20/7/2021 Trang : 1/6

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Trần Thị Thanh Tâm	Trần Văn Hùng	Lê Văn Hùng
Chữ ký	(đã ký)	(đã ký)	(đã ký, đóng dấu: U.B.N.D XÃ IA BĂNG H. ĐAK ĐOA GIA LAI)
Chức vụ	Công chức	Phó Chủ tịch	Chủ tịch

Scanned with CamScanner

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Trang sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày sửa đổi	Ngày hiệu lực	Xem xét	Phê duyệt

Scanned with CamScanner

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định cách thức và trình tự giải quyết hồ sơ kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải nhằm từng bước nâng cao cải cách thủ tục hành chính.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với các cá nhân có nhu cầu giải quyết hồ sơ kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn xã Ia Băng.

Trách nhiệm áp dụng: Tất cả các cán bộ-công chức, bộ phận phòng ban trực thuộc UBND xã Ia Băng.

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

TTHC: Thủ tục hành chính
UBND: Ủy ban nhân dân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1	**Cơ sở pháp lý**
	- Căn cứ luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015; - Căn cứ luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014; - Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;
5.2	**Thành phần hồ sơ**
	Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (Mẫu số 01, mẫu 02, mẫu 03, mẫu 04 ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020NĐ- CP ngày 05/05/2020 của Chính phủ). * <u>Giấy tờ phải nộp</u> - Mẫu 1: Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường với nước thải sinh hoạt Mẫu 2: Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường với nước thải công nghiệp Mẫu 3: Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường với nước thải công nghiệp (sở tài nguyên và môi trường) Mẫu 4: Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường với nước thải công nghiệp (Cơ quan được Bộ công an và Bộ quốc phòng ủy quyền thẩm định).

Scanned with CamScanner

5.3	**Số lượng hồ sơ**			
	01 bộ			
5.4	**Thời gian xử lý**			
	Từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đến ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo.			
5.5	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả**			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả – UBND xã Ia Băng			
5.6	**Lệ phí**			
	Không.			
5.7	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	***Trình tự***	***Trách nhiệm***	***Thời gian***	***Biểu mẫu/Kết quả***
B1	Chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại mục 5.2	Cá nhân, tổ chức	*Giờ hành chính*	Theo mục 5.2
B2	Đại diện tổ chức, cá nhân kê khai số phí phải nộp với UBND xã Ia Băng nơi thải nước thải, nộp Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã Ia Băng.	Cá nhân, tổ chức		Theo mục 5.2
B3	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	*Từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đến ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý*	
B4	Xem xét, xử lý hồ sơ và bổ sung: - Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp	Cán bộ Tài chính – kế		Tờ khai nộp phí

	nhận, viết phiếu biên nhận cho người nộp hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện.	toán	*tiếp theo*	bảo vệ môi trường đối với nước thải
B5	Ký Duyệt	Lãnh đạo UBND xã		Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải
B6	Trả kết quả cho công dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	*10 ngày kể từ ngày nhận thông báo*	Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, công nghiệp
B7	Đại diện tổ chức, cá nhân nhận "Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải " theo ngày hẹn ghi trên phiếu biên nhận . Sau khi nhận được "Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp" thì tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp đủ và đúng hạn số tiền phí phải nộp vào tài khoản "Tạm thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải " tại Kho bạc nhà nước, nhưng chậm nhất không quá 10 (mười) ngày kể từ khi có Thông báo về số phí phải nộp của Uỷ ban nhân dân xã Ia Băng.	Cá nhân, tổ chức		

5.8	**Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính**
	- Đối với cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến thuộc Danh mục có lượng nước thải trung bình trong năm tính phí từ 30m^3/ngày đêm trở lên: thực hiện kê khai số

Scanned with CamScanner

	phí phải nộp hàng quý theo quy định trong vòng 05 (năm) ngày đầu tháng đầu tiên của quý tiếp theo;
	- Đối với cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến không thuộc Danh mục có lượng nước thải trung bình trong năm tính phí từ 30m^3/ngày đêm trở lên: thực hiện kê khai số phí biến đổi phải nộp hàng quý trong vòng 05 (năm) ngày đầu tháng đầu tiên của quý tiếp theo và số phí cố định phải nộp một lần cho cả năm cùng thời điểm kê khai và nộp phí biến đổi của quý đầu tiên.

6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.		Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Tên hồ sơ
1.	Hồ sơ theo mục 5.2
Lưu ý: Hồ sơ được lưu tại bộ phận Tài chính – kế toán, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan.	

Scanned with CamScanner